

Bản án số: **70/2020/HNGĐ - ST**

Ngày: 30-11-2020

“V/v tranh chấp: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Mai.

2. Bà Nguyễn Thị Cờ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 681/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/8/2020 về tranh chấp "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2020/QĐXX-ST ngày 06/10/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2020/QĐ-HPT ngày 30/10/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tào Thị T, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú:, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Hiện cư trú:, phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh B, sinh năm 1976; Hộ khẩu thường trú:, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Hiện ở: Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn ly hôn đề ngày 13/7/2020 và các văn bản trình bày tại Tòa, nguyên đơn - Chị Tào Thị T trình bày:

Chị Tào Thị T và Anh Nguyễn Mạnh B kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân, thành phố Thanh Hóa ngày 28/7/2020.

Sau khi kết hôn, anh chị cư trú tại số Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội;

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, cuộc sống chung không hạnh phúc; nguyên nhân mâu thuẫn do anh B không có niềm tin, thường xuyên ghen tuông, đánh đập chị, không hỗ trợ kinh tế để nuôi dạy con chung, thiếu trách nhiệm với chị và con. Từ tháng 7/2020 chị và 2 con đã chuyển đi nơi khác cư trú.

Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

- Con chung: Chị T xác nhận chị và anh B có 02 con chung là Nguyễn Hữu C (nam), sinh ngày 05/8/2000, Nguyễn Tiến D (nam) sinh ngày 22/9/2009; Từ khi sống ly thân, cháu D và cháu C cư trú cùng chị, các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường; Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con; cháu C đã trưởng thành, khỏe mạnh, việc ở với ai do cháu tự quyết định.

- Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung, chị T không có yêu cầu nào khác.

* **Bị đơn - Anh Nguyễn Mạnh B** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh B đều vắng mặt, không đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự.

Tại phiên tòa:

* Chị Tào Thị T vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại Đơn ly hôn và các lời khai tại Tòa. Cụ thể:

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn.

- Con chung: Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con; cháu C đã trưởng thành, khỏe mạnh, việc ở với ai do cháu tự quyết định.

- Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung, chị T không có yêu cầu nào khác

* Anh Nguyễn Mạnh B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án; các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh B cư trú tại phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Tào Thị T đối với Anh Nguyễn Mạnh B.
Con chung: Xác nhận chị T và anh B có 02 con chung; Đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Tiến D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung; cháu C đã trưởng thành nên không

xét. Tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên không xét. Án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Tổ tụng:

- Thẩm quyền: Trước và tại thời điểm thụ lý, anh B cư trú tại phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội. Chị Tào Thị T có đơn xin ly hôn anh B tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết, xét xử là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh B; anh B đã được triệu tập đến tham gia phiên tòa lần 2 hợp lệ nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

2. Nội dung:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị T và anh B kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân, thành phố Thanh Hóa ngày 28/7/2020; Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, xác nhận hôn nhân giữa chị T và anh B là hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, tài liệu chứng cứ thu thập được, thấy: Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng mất niềm tin, cuộc sống không hạnh phúc, từ tháng 7/2020 anh chị đã sống ly thân.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có nghĩa vụ sống chung với nhau..., anh chị mỗi người một nơi, không quan tâm, không chăm sóc nhau, việc ai người đó làm, không có sự yêu thương, cảm thông và chia sẻ. Tòa án đã thông báo anh B đến Toà để tham gia hoà giải theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng anh B đều vắng mặt; từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, cả anh và chị vẫn sống ly thân, không có biện pháp gì để cải thiện cuộc sống vợ chồng. Tại phiên tòa lần 2 anh B vẫn vắng mặt không có lý do, chứng tỏ anh cũng không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, với điều kiện, hoàn cảnh như hiện nay thì anh chị không có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc; nhận định của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Anh B không đến Toà thực hiện quyền,

nghĩa vụ của mình, không đưa ra ý kiến, quan điểm, không có biện pháp gì cải thiện tình cảm vợ chồng nên không có căn cứ để xem xét.

2.2. Con chung: Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện chị T và anh B có 02 con chung là Nguyễn Hữu C (nam), sinh ngày 05/8/2000 và Nguyễn Tiến D (nam) sinh ngày 22/9/2009;

Xét thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con trẻ; hiện cháu D cư trú cùng chị T, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường; việc giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng sẽ thuận tiện hơn trong việc chăm sóc, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của anh chị, để tránh xáo trộn, ảnh hưởng đến cuộc sống và việc học tập hiện nay của cháu và đây cũng là nguyện vọng của cháu D. Ý kiến của chị T phù hợp với khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nhận định của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa nên chấp nhận. Chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cháu D đối với anh B. Cháu C đã trưởng thành, khỏe mạnh, việc ở với ai do cháu C tự quyết định.

2.3. Tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2.4. Nợ chung: Chị T xác nhận quá trình chung sống anh chị không có khoản vay nợ nào chung, không yêu cầu Tòa giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

3. Án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh B đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng nhưng anh B đều vắng mặt, không thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự; do đó không xét.

Chị T, anh B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 226, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 18, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Tào Thị T.

Chị Tào Thị T được ly hôn Anh Nguyễn Mạnh B.

2. Con chung: Xác nhận chị T và anh B có 02 con chung là Nguyễn Hữu C (nam), sinh ngày 05/8/2000 và Nguyễn Tiến D (nam) sinh ngày 22/9/2009; Giao cháu

Nguyễn Tiến D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh B cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Cháu C đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không xét.

Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. **Tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Chị T không yêu cầu nên không xét.

4. **Nợ chung**: Chị T xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu nên không xét.

5. **Án phí**: Chị Tào Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0014692 ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Tào Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Nguyễn Mạnh B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quản Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hồng Lý

